

CHUYÊN ĐỀ: SỐ THẬP PHÂN

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Số thập phân âm

- Phân số thập phân là phân số có mẫu số là lũy thừa của 10.
- Các phân số thập phân dương được viết dưới dạng số thập phân dương.
- Các phân số thập phân âm được viết dưới dạng số thập phân âm.
- Số thập phân gồm hai phần:
 - + Phần số nguyên viết bên trái dấu phẩy;
 - + Phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.

2. Số đối của một số thập phân

Hai số thập phân gọi là đối nhau khi chúng biểu diễn hai phân số thập phân đối nhau.

3. So sánh hai số thập phân

Để so sánh hai số thập phân tùy ý ta dùng quy tắc như quy tắc so sánh hai số nguyên

- Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.
- Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.

Ta cũng có thể so sánh hai số thập phân bằng cách so sánh hai phân số thập phân tương ứng của chúng.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau

- A.** Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.
- B.** Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.
- C.** Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân âm luôn lớn hơn số thập phân dương.
- D.** Trong hai số thập phân dương, số nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.

Câu 2. Phân số thập phân $\frac{-7}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là

- A.** 0,07 . **B.** -0,07 . **C.** 0,7 . **D.** -0,7 .

Câu 3. Số thập phân -1,15 được viết dưới dạng phân số thập phân là

- A.** $\frac{115}{100}$. **B.** $\frac{-115}{100}$. **C.** $-\frac{115}{10}$. **D.** $\frac{-115}{1000}$.

Câu 4. Số đối của số thập phân 8,92 là

- A.** -8,92 . **B.** 2,98 . **C.** 8,92 . **D.** -2,98 .

Câu 5. Số đối của số thập phân $-15,77$ là

- A. $-15,77$. B. $-1,577$. C. $15,77$. D. $157,7$.

Câu 6. Số thập phân lớn hơn $-5,6$ là

- A. $-10,3$. B. $-9,2$ C. $-5,8$. D. $2,7$.

Câu 7. Số thập phân bé hơn $-3,9$ là

- A. $5,2$. B. $-2,3$. C. $-15,5$. D. $14,5$.

Câu 8. Số thập phân $4,7$ đã được chuyển thành phân số thập phân là

- A. $\frac{47}{100}$. B. $\frac{47}{10}$. C. $\frac{47}{1000}$. D. $\frac{47}{10000}$.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. Số thập phân biểu thị số đo thời gian $5h15ph$ với đơn vị giờ là

- A. $17,5$. B. 12 .
C. $5,25$. D. $5,75$.

Câu 10. Cho các số thập phân $4,29$, $-3,8$, $7,2$, $-6,4$. Số thập phân lớn nhất là

- A. $4,29$. B. $7,2$.
C. $-3,8$. D. $-6,4$.

Câu 11. Cho các số thập phân $24,9$, $-18,5$, $-9,3$, $36,3$. Số thập phân bé nhất là

- A. $24,9$. B. $-18,5$.
C. $-9,3$. D. $36,3$.

Câu 12. Số đối của số thập phân $-0,25$ là

- A. $-0,75$. B. $\frac{1}{4}$.
C. $-2,5$. D. $-\frac{3}{4}$.

Câu 13. Số thập phân $-254,6$ được chuyển thành phân số thập phân là

- A. $\frac{-2546}{10}$. B. $\frac{-2546}{100}$. C. $\frac{2546}{10}$. D. $\frac{2546}{10000}$.

Câu 14. Phân số thập phân $\frac{-8}{10000}$ được viết dưới dạng số thập phân là

- A. $-0,0008$. B. $-0,008$. C. $-0,08$. D. $-0,8$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 15. Cho các số thập phân $-15,8$, $-11,7$, $-6,75$, $-12,3$. Số thập phân lớn nhất là

- A. $-15,8$. B. $-11,7$.
C. $-6,75$. D. $-12,3$.

Câu 16. Cho các số thập phân $-3,124$, $-3,105$, $-3,142$, $-3,015$. Số thập phân bé nhất là

- A. $-3,124$. B. $-3,105$.
C. $-3,142$. D. $-3,015$.

Câu 17. Sắp xếp các số thập phân $7,32$; $-15,7$; $-0,9$; $6,29$ theo thứ tự tăng dần

- A. $7,32$; $-15,7$; $-0,9$; $6,29$. B. $-0,9$; $-15,7$; $6,29$; $7,32$.
C. $-15,7$; $-0,9$; $6,29$; $7,32$. D. $-0,9$; $6,29$; $7,32$; $-15,7$.

Câu 18. Sắp xếp các số $0,8$; $-\frac{8}{9}$; $-\frac{6}{5}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $-2,3$ theo thứ tự giảm dần

- A. $-2,3$; $-\frac{6}{5}$; $-\frac{8}{9}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $0,8$. B. $0,8$; $-\frac{8}{9}$; $-\frac{6}{5}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $-2,3$.
C. $-15,7$; $-0,9$; $6,29$; $7,32$. D. $-0,9$; $6,29$; $7,32$; $-15,7$.

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 19. Giá trị chữ số 7 trong số thập phân $3,1875$ là

- A. $0,7$. B. $0,07$. C. $0,007$. D. $0,0007$.

Câu 20. Chữ số 3 trong số thập phân $72,364$ có giá trị là

- A. $\frac{3}{10}$. B. $\frac{3}{100}$. C. $\frac{3}{1000}$. D. $\frac{3}{10000}$.

----- HẾT -----

SỐ THẬP PHÂN

BẢNG ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	B	B	A	C	D	C	B	C	B
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	B	A	D	B	A	C	C	C	A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Chọn phát biểu *sai* trong các phát biểu sau

- A. Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.
- B. Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.
- C. Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân âm luôn lớn hơn số thập phân dương.
- D. Trong hai số thập phân dương, số nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.

Lời giải

Chọn C

Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.

Câu 2. Phân số thập phân $\frac{-7}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là

- A. 0,07.
- B. -0,07.
- C. 0,7.
- D. -0,7.

Lời giải

Chọn B

Vì số chữ số của phần thập phân đúng bằng số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân nên

$$\frac{-7}{100} = -0,07$$

Câu 3. Số thập phân -1,15 được viết dưới dạng phân số thập phân là

- A. $\frac{115}{100}$.
- B. $-\frac{115}{100}$.
- C. $-\frac{115}{10}$.
- D. $\frac{-115}{1000}$.

Lời giải

Chọn B

Vì số chữ số của phần thập phân đúng bằng số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân nên

$$-1,15 = \frac{-115}{100}$$

Câu 4. Số đối của số thập phân 8,92 là

A. -8,92.

B. 2,98.

C. 8,92.

D. -2,98.

Lời giải

Chọn A

Số đối của số thập phân 8,92 là -8,92

Câu 5. Số đối của số thập phân -15,77 là

A. -15,77.

B. -1,577.

C. 15,77.

D. 157,7.

Lời giải

Chọn C

Số đối của số thập phân -15,77 là 15,77

Câu 6. Số thập phân lớn hơn -5,6 là

A. -10,3.

B. -9,2

C. -5,8.

D. 2,7.

Lời giải

Chọn D

Nếu hai số thập phân trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.

Suy ra $2,7 > -5,6$

Câu 7. Số thập phân bé hơn -3,9 là

A. 5,2.

B. -2,3.

C. -15,5.

D. 14,5.

Lời giải

Chọn C

Vì trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn nên $-15,5 < -3,9$

Câu 8. Số thập phân 4,7 được chuyển thành phân số thập phân là

A. $\frac{47}{100}$.

B. $\frac{47}{10}$.

C. $\frac{47}{1000}$.

D. $\frac{47}{10000}$.

Lời giải

Chọn B

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 9. Số thập phân biểu thị số đo thời gian 5h15ph với đơn vị giờ là

A. 17,5.

B. 12.

C. 5,25.

D. 5,75.

Lời giải

Chọn C

$$\text{Ta có } 5h15ph = 5h + \frac{1}{4}h = 5,25h$$

Câu 10. Cho các số thập phân 4,29, -3,8, 6,4, -6,4. Số thập phân lớn nhất là

A. 4,29.

B. 6,4.

C. -3,8.

D. -6,4.

Lời giải

Chọn B

Số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm

Trong hai số thập phân dương số nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn

6,4 là số lớn nhất trong bốn số

Câu 11. Cho các số thập phân 24,9, -18,5, -9,3, 36,3. Số thập phân bé nhất là

A. 24,9.

B. -18,5.

C. -9,3.

D. 36,3.

Lời giải

Chọn B

Số thập phân âm luôn bé hơn số thập phân dương

Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn nên

Nên -18,5 là số bé nhất trong bốn số

Câu 12. Số đối của số thập phân -0,25 là

A. -0,75.

B. $\frac{1}{4}$.

C. -2,5.

D. $-\frac{3}{4}$.

Lời giải

Chọn B

Số đối của số -0,25 là $\frac{1}{4}$

Câu 13. Số thập phân -254,6 được chuyển thành phân số thập phân là

A. $-\frac{2546}{10}$.

B. $-\frac{2546}{100}$.

C. $\frac{2546}{10}$.

D. $\frac{2546}{10000}$.

Lời giải

Chọn A

Vì số chữ số của phần thập phân đúng bằng số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân nên

$$-254,6 = \frac{-2546}{10}$$

Câu 14. Phân số thập phân $\frac{-8}{10000}$ được viết dưới dạng số thập phân là

A. $-0,8$.

B. $-0,008$.

C. $-0,08$.

D. $-0,0008$.

Lời giải

Chọn D

Vì số chữ số của phần thập phân đúng bằng số chữ số 0 ở mẫu của phân số thập phân nên

$$\frac{-8}{10000} = -0,0008$$

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 15. Cho các số thập phân $-15,48$, $-11,7$, $-14,38$, $-12,3$. Số thập phân lớn nhất là

A. $-15,48$.

B. $-11,7$.

C. $-14,38$.

D. $-12,3$.

Lời giải

Chọn B

Trong các số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn nên

$-11,7$ là số thập phân lớn nhất trong bốn số

Câu 16. Cho các số thập phân $-3,124$, $-3,105$, $-3,142$, $-3,015$. Số thập phân bé nhất là

A. $-3,142$.

B. $-3,105$.

C. $-3,124$.

D. $-3,015$.

Lời giải

Chọn A

$-3,124$ là số thập phân bé nhất trong bốn số.

Câu 17. Sắp xếp các số thập phân $7,32$; $-15,7$; $-0,9$; $6,29$ theo thứ tự tăng dần

A. $7,32$; $-15,7$; $-0,9$; $6,29$.

B. $-0,9$; $-15,7$; $6,29$; $7,32$.

C. $-15,7$; $-0,9$; $6,29$; $7,32$.

D. $-0,9$; $6,29$; $7,32$; $-15,7$.

Lời giải

Chọn C

Ta có $-15,7 < -0,9 < 6,29 < 7,32$.

Câu 18. Sắp xếp các số $0,8$; $-\frac{8}{9}$; $-\frac{6}{5}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $-2,3$ theo thứ tự giảm dần

A. $-2,3$; $-\frac{6}{5}$; $-\frac{8}{9}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $0,8$.

B. $0,8$; $-\frac{8}{9}$; $-\frac{6}{5}$; 0 ; $\frac{9}{14}$; $-2,3$.

C. $0,8$; $\frac{9}{14}$; 0 ; $-\frac{8}{9}$; $-\frac{6}{5}$; $-2,3$

D. $0,8$; $\frac{9}{14}$; 0 ; $-\frac{6}{5}$; $-2,3$; $-\frac{8}{9}$

Lời giải

Chọn C

$$\text{Vì } 0,8 > \frac{9}{14} > 0 > -\frac{8}{9} > -\frac{6}{5} > -2,3$$

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

Câu 19. Giá trị chữ số 7 trong số thập phân $3,1875$ là

A. $0,7$.

B. $0,07$.

C. $0,007$.

D. $0,0007$.

Lời giải

Chọn C

Giá trị của chữ số 7 sau dấu phẩy hai chữ số của số thập phân $3,1875$ là $0,007$

Câu 20. Chữ số 3 trong số thập phân $72,364$ có giá trị là

A. $\frac{3}{10}$.

B. $\frac{3}{100}$.

C. $\frac{3}{1000}$.

D. $\frac{3}{10000}$.

Lời giải

Chọn A

Giá trị của chữ số 3 trong số thập phân $72,364$ là $0,3 = \frac{3}{10}$

_____ THCS.TOANMATH.com _____